

Phù Nam: Huyền thoại và những vấn đề lịch sử

Tác giả: Vũ Đức Liêm

2017

" Lịch sử Phù Nam và vùng hạ lưu Mekong chắc chắn sẽ là những chủ đề được quan tâm trong tương lai. Hiện tại, các bảo tàng cấp tỉnh ở An Giang, Đồng Tháp, Long An, thành phố Hồ Chí Minh... có rất nhiều các hiện vật được khai quật, đang chờ đợi các nhà nghiên cứu. Chúng sẽ góp phần làm sáng tỏ bức chân dung ẩn giấu của Phù Nam. Thực tế, huyền thoại về Phù Nam là một ẩn dụ cho cách tiếp cận lịch sử của người Việt hiện đại, rằng lịch sử Việt Nam dường như vẫn chủ yếu được viết và nhìn từ châu thổ sông Hồng. Đã đến lúc chúng ta cần những cách thức tiếp cận lịch sử đa dạng, và mở rộng không gian của lịch sử dân tộc Việt Nam. Bởi vì, dù phía sau Phù Nam là huyền thoại gì đi nữa, nó đã trở thành một phần của Việt Nam, cũng như lịch sử Phù Nam đã là một bộ phận của lịch sử Việt Nam."



Bất cứ quốc gia dân tộc hiện đại nào cũng tìm kiếm cho mình một nền văn hóa, văn minh, hay một vương quốc khởi đầu qua việc kết nối với một thực thể mờ ảo trong quá khứ. Đó là nơi huyền thoại dựng nước bắt đầu, và cũng là nơi chứng kiến sự va chạm giữa các diễn ngôn lịch sử. Phù Nam là một câu chuyện như thế ở Đông Nam Á.

Trong số các nền văn hóa kim khí quan trọng trên lãnh thổ Việt Nam, từ đó phát triển các xã hội phức tạp và hình thành nhà nước: Đông Sơn/ Cổ Loa, Sa

Huỳnh/Champa, Óc Eo/ Phù Nam, thì Phù Nam ít được chú ý hơn cả. Bao trùm lên nó là huyền thoại về vương quốc được hình thành đầu tiên ở Đông Nam Á, với cảng thị sầm uất như Óc Eo, trung tâm tôn giáo, chính trị như Angkor Borei. Dù chỉ tồn

tại khoảng từ thế kỷ I đến thế kỷ VII CN, vương quốc này không chỉ là trung tâm

của kết nối giao thương giữa các cộng đồng khu vực với Ấn Độ, Trung Hoa mà còn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong diễn ngôn chính trị-lịch sử ở thời kỳ hiện đại bởi vì dựa vào những cứ liệu lịch sử không rõ ràng của giai đoạn này mà chủ nghĩa dân tộc Campuchia tìm cách khẳng định sự hiện diện của dân tộc Khmer hàng nghìn năm trước ở vùng hạ lưu Mekong.

Bài viết này lập luận rằng Phù Nam không thể là sản phẩm chiếm hữu, độc quyền

của một quốc gia dân tộc nào cả. Thực tế, nó là một thực thể lịch sử đứng giữa các đường biên hiện đại ở hạ lưu Mekong mà một phần di sản của nó đã trở thành bộ phận không tách rời của nước Việt Nam. Thực tế lịch sử đó cần phải được tôn trọng. Lịch sử của Phù Nam cũng chính là một phần của lịch sử Việt Nam.

Các huyền thoại về Phù Nam

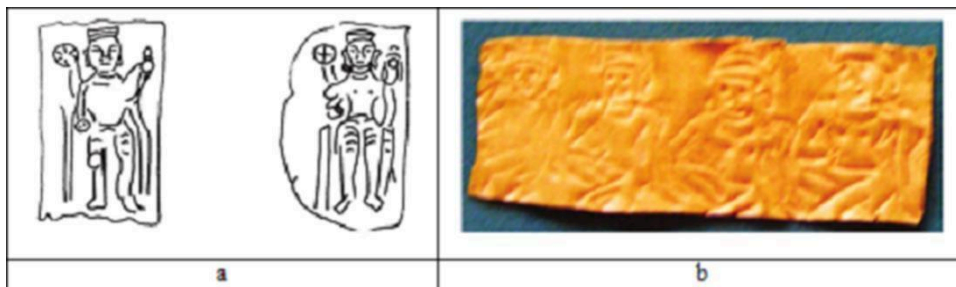
Sau hơn nghìn năm bị “lãng quên”, người đầu tiên đưa Phù Nam trở lại là học giả Pháp Paul Pelliot (1903: Le Fou-Nan, BEFEO). Ông sử dụng tư liệu Trung Hoa để

phác họa lịch sử vương quốc mà ông cho là bắt đầu từ thế kỷ I CN đến khoảng thế kỷ VI-VII CN. Những nghiên cứu sau đó sẽ khảo sát khía cạnh ngôn ngữ học, dân tộc học, khảo cổ học, văn bia... để tìm kiếm phác thảo chi tiết về vương quốc bí ẩn này. Tiếp sau khảo cứu của George Coedès (1944), cuộc khai quật của L.Malleret ở Óc Eo là dấu mốc quan trọng về nhận thức đối với Phù Nam. Các cuộc khai quật

khảo cổ quy mô những thập kỷ gần đây ở Việt Nam, từ Nền Chùa (Kiên Giang), Óc Eo (An Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp), Đá Nổi (An Giang), Cây Gáo (Đồng Nai), Lưu Cừ (Trà Vinh), Bình Tả- Gò Xoài (Long An), Gò Thành (Tiền Giang), Phụng Sơn Tự- Chùa Gò (TP.HCM), đến Cát Tiên; và ở Campuchia bởi các nhà khảo cổ học

Campuchia, Mỹ, Pháp... như dự án Khảo cổ hạ lưu Mekong- LOMAP của ĐH Hawaii và bộ Văn hóa Nghệ thuật Campuchia, đã gia tăng đáng kể hiểu biết của chúng ta về diện mạo của Phù Nam và các tương tác vùng của nó.

Lịch sử hình thành Phù Nam được trù phú bởi các truyền thuyết và huyền thoại. Huyền thoại này được ghi vào bi ký và phản ánh gần như nhau trong các sách cổ Trung Hoa như Tấn thư, Nam Tề thư, Lương thư. Theo đó, thực thể này lần đầu tiên được người Trung Hoa ghi chép ở thế kỷ III, bắt đầu từ chuyến thăm của hai vị sứ thần là Khang Thái và Chu Ứng tới vương quốc họ gọi là Phù Nam. Rằng có một người từ Ấn Độ, Malay hay các vùng biển phía Nam nào đó tên là Hồn Điền – Kaundinya được thần báo mộng, nhặt được cây cung ở dưới gốc cây và chỉ hướng đi thuyền lớn ra biển. Thuyền đến biển Phù Nam, dưới sự cai trị của một nữ hoàng là Liễu Diệp. Liễu Diệp cho người ra chống lại, Kaundinya giương cung bắn, tên xuyên qua mạn thuyền, Liễu Diệp sợ, xin hàng. Kaundinya cưới Liễu Diệp và cùng trị vì. Bia Champa Mỹ Sơn 3 (năm 658) kể một câu chuyện tương tự, nhưng nhuộm màu sắc huyền thoại hơn, thần thánh hóa ảnh hưởng của Hindu giáo với các tước hiệu, tên các vị thần và dòng dõi các tộc cổ xưa có liên hệ với châu thổ sông Hằng.



a: Hình thần Vishnu trên mảnh vàng, di chỉ Gò Tháp; b: Hình thần khắc trên mảnh vàng, Cát Tiên. (ảnh: Nguyễn Tiến Đông); (Lê Thị Liên, 2011).

Như vậy, dù câu chuyện về sự lập nước diễn ra như thế nào đi nữa, diễn ngôn của nó phản ánh sự tương tác giữa những người bản địa với những người từ bên ngoài (Ấn Độ), mang theo các yếu tố mà trong nhiều thập kỷ, học giả phương Tây gọi là nhân tố “Ấn Độ hóa” như tôn giáo, thiết chế chính trị, nghệ thuật, luật pháp... Còn Liễu Diệp, vị nữ hoàng bản địa có lẽ là thủ lĩnh của một bộ lạc mà sử Trung Hoa mô tả là “còn trần truồng” (Lương Ninh 2006). Tuy vậy, chắc chắn các nhóm bản địa đã đóng vai trò năng động trong quá trình hình thành nên thực thể chính trị này, chứ

không đơn thuần là kết quả của quá trình tương tác ngoại lai. Sự kết hợp này do đó mở đầu cho vương triều Phù Nam, vương quốc mà ngay cả phổ hệ của những người đứng đầu vẫn còn là một thách thức đối với các sử gia.

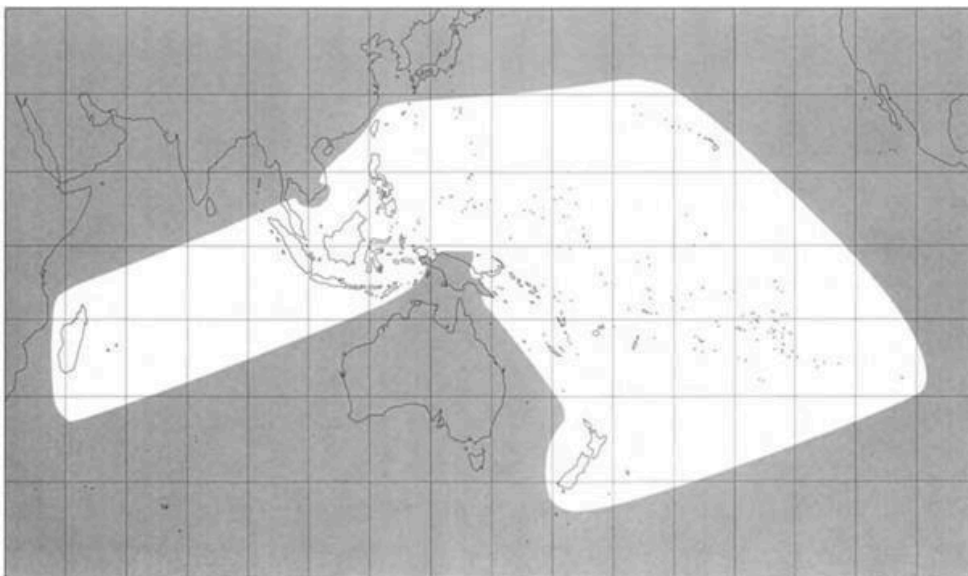


Hình thần Vishnu trên mảnh vàng, di tích Đá Nổi (ảnh Lê Xuân Diệm). (Lê Thị Liên, 2011)

Khung cảnh của Phù Nam

Lịch sử của Phù Nam có lẽ nên được kể từ 5000-7000 năm trước. Bắt đầu với cuộc di cư của các cư dân nói tiếng Nam Đảo (Austronesians) từ đảo Đài Loan xuống Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Họ mang theo lúa nước, lợn, dừa, khoai lang, và kỹ nghệ làm gốm, đóng tàu... qua các hòn đảo, duyên hải trên Biển Đông (Peter

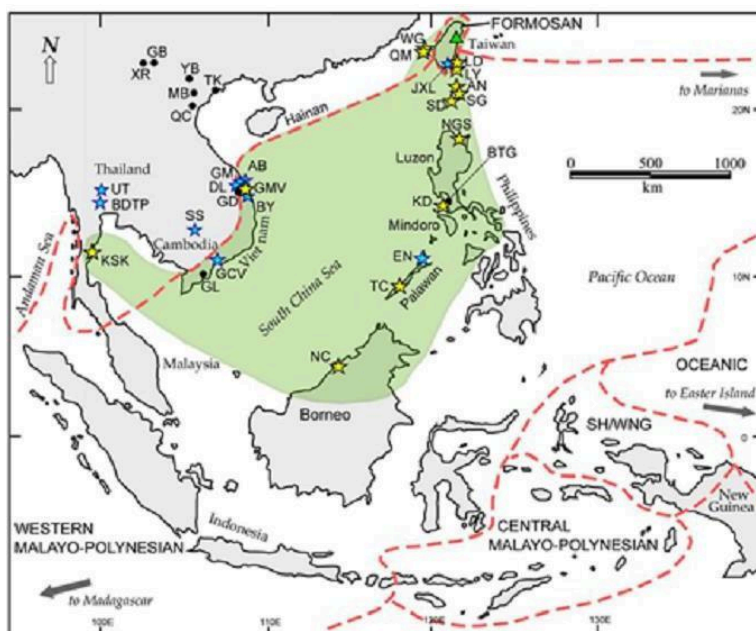
Bellwood 2006, 2007, 2014, 2017; Solheim 2007). Cuộc du hành này là một trong những hiện tượng kỳ vĩ của nhân loại, đưa Austronesians thành nhóm ngôn ngữ trải rộng nhất trong lịch sử thời tiền hiện đại, băng qua 1/3 địa cầu, kết nối hàng chục nghìn hòn đảo trải dài từ Nhật Bản đến đảo Madagascar và quần đảo Tây Thái Bình Dương.



Bản đồ vùng phân bố của dân nói ngôn ngữ Austronesia (Nam Đảo), Peter Bellwood, 1997.

Một trong các nhóm này được cho là đã cập bến vùng duyên hải miền Trung và

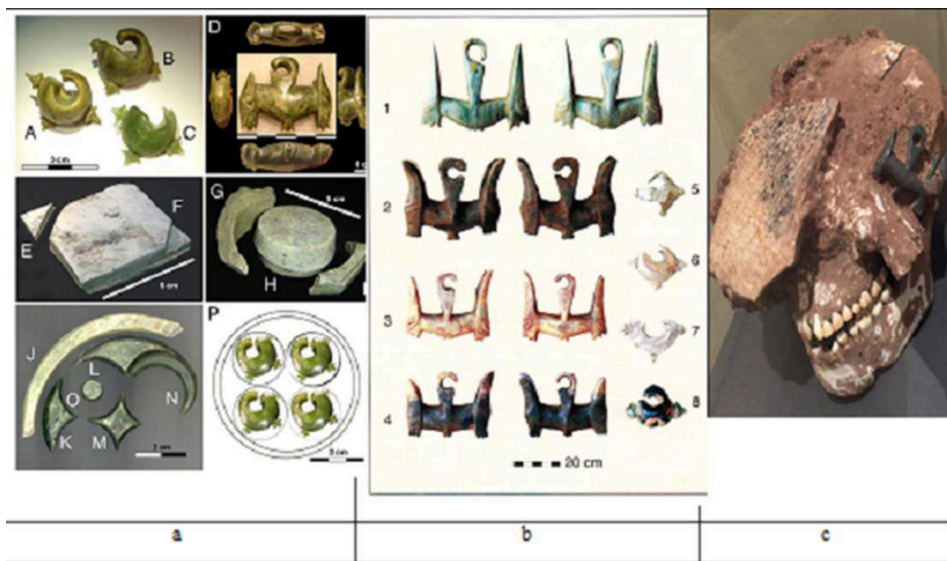
Nam Việt Nam từ đảo Borneo và quần đảo Philippines (Peter Bellwood 2017). Điều này đã được chứng thực không chỉ qua bằng chứng ngôn ngữ học (Leonard Andaya 2008), mà còn phản ánh qua đường phân bố của nhiều loại hiện vật khảo cổ. Một trong số đó chính là dải phân bố của các vật phẩm ngọc bích, đặc biệt là khuyên tai hai đầu thú từ Đài Loan tới văn hóa Sa Huỳnh, quần đảo Philippines, hạ lưu Mekong và phía Bắc bán đảo Malay.



Vùng phân bố các vật phẩm ngọc bích từ Đài Loan trong vùng Đông Nam Á (Hsiao- Chun Hung, Peter Bellwood, Kim Dung Nguyen, Berenice Bellina, et al., 2007).

Huyền thoại Phù Nam mang theo những câu hỏi lớn từ tộc người, thể chế chính trị, quan hệ lãnh thổ, phạm vi địa lý, kinh đô, trạng thái kinh tế, và tương tác khu vực. Mỗi khía cạnh của nó đều chứa đựng những diễn dịch lịch sử có tác động trực tiếp đến nhận thức về quá khứ của một vùng đất rộng lớn từ phía Nam biển Hồ xuống hạ lưu Mekong và một phần của Tây Nguyên. Điều càng có ý nghĩa là vùng đất này ngày nay nằm trên hai quốc gia khác nhau: Việt Nam và Campuchia.

Nghiên cứu của nhóm các nhà khoa học (Hsiao-Chun Hung, Yoshiyuki Iizuka, Peter Bellwood, Kim Dung Nguyen, Bérénice Bellina, et al) đăng trên PNAS (2007) cũng chỉ ra phần lớn các vật phẩm này khá tương đồng trên nhiều phương diện và được làm cùng thời (500 TCN-500 SCN). Điều đó có nghĩa là dải đất và duyên hải kéo dài hơn 3,000 km xung quanh biển Đông đã được kết nối trong những tương tác sôi động ở các thế kỷ tiếp giáp CN. Đó là cơ sở của Óc Eo và Phù Nam.



Các vật phẩm ngọc bích: A-Gò Mả Vôi (văn hóa Sa Huỳnh) và các di chỉ ở Phillipines và Đài Loan. (Hsiao-Chun Hung, Peter Bellwood, Kim Dung Nguyen, Berenice Bellina, et al., 2007)

Khuyên tai hai đầu thú và vật phẩm đá quý và thủy tinh từ văn hóa Sa Huỳnh (Charles Higham, Early cultures of mainland Southeast Asia, 2002)

Khuyên tai hai đầu thú trên thái dương một di cốt tại di chỉ Giồng Cá Vồ (Cần Giẻ)

(Vũ Đức Liêm, Triển lãm khảo cổ học Việt Nam tại bảo tàng Khảo cổ học Herne, Đức).

Khi các nhóm cư dân này bước vào thời kỳ kim khí, nhiều khu định cư đã được xác lập nơi ngày nay là các di chỉ khảo cổ lớn như Nền Chùa (Kiên Giang), Óc Eo (An Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp), Đá Nổi (An Giang), Cây Gáo (Đồng Nai), Lưu Cừ

(Trà Vinh), Bình Tả- Gò Xoài (Long An), Gò Thành (Tiền Giang), Giồng Cá Vồ, Chùa Gò (TP.HCM), kéo dài lên Cát Tiên ở phía Bắc, khu vực Angkor Borei ở phía Đông,

cách Châu Đốc khoảng 50 km. Những trung tâm định cư và hình thái tổ chức xã hội phức tạp này sau đó tiếp xúc với thiết chế chính trị và tư tưởng tôn giáo từ Ấn Độ trong các thế kỷ tiếp giáp công nguyên để từng bước hình thành nên cấu trúc chính trị Phù Nam.

Một vương quốc, một đế quốc, một mandala, một “bá quyền” hay...

Chúng ta biết gì về cấu trúc chính trị và lãnh thổ của Phù Nam? Người Trung Hoa

gọi nó là “quốc” (vương quốc, nước) đơn giản vì trong thế giới quan của họ, “quốc” phản ánh tất cả các hình thái tập trung quyền lực xã hội. Đương nhiên người đứng đầu “quốc” sẽ là vương (vua), cũng như người Ấn gọi tất cả những người nắm quyền khác là Raja. Nhưng đó là cách bên ngoài nhìn Phù Nam. Tư liệu Trung Hoa thậm chí còn cung cấp một bảng phổ hệ không đầy đủ về các vương triều Phù

Nam. Một vài tấm bia ở vùng hạ lưu Mekong cũng nhắc đến vị hoàng tử hay nhà vua nào đó.

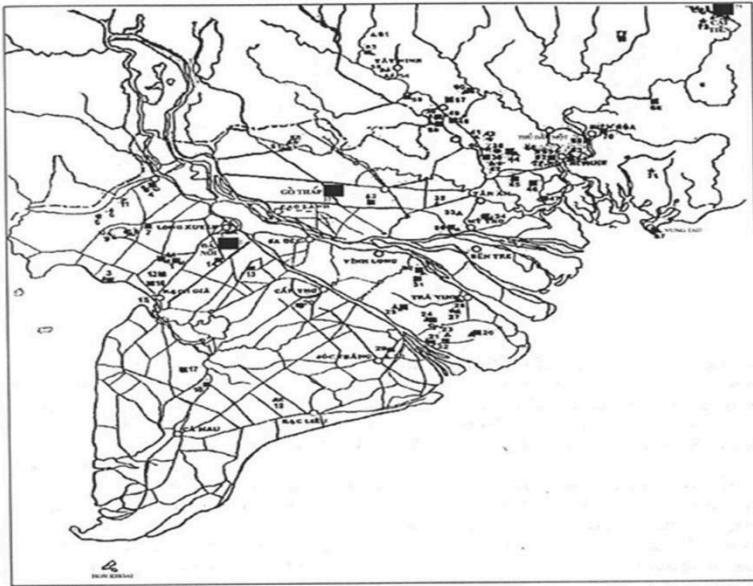
Ngay từ đầu các học giả đã gọi nó là một vương quốc, hay thậm chí là “đế quốc” vì sử nhà Đường nói rằng Chân Lạp (nhà nước sơ kỳ của người Khmer ở phía Bắc)

từng lệ thuộc Phù Nam. Những người khác thì gọi nó là nhà nước Ấn Độ hóa, nhà nước sơ kỳ đầu tiên ở Đông Nam Á, hay một “bá quyền” (hegemony, Kenneth R.

Hall) cho đến khi Oliver W. Wolters, sử gia ở ĐH Cornell (Mỹ), đề xuất gọi những

thể chế sơ kỳ trong khu vực là mandala (1982, 1999). Mandala là khái niệm từ tiếng Sanskrit mà Wolters dùng để chỉ tình trạng chính trị riêng biệt và thường không bền vững, trên phạm vi địa lý xác định một cách mơ hồ, không có biên giới định rõ.

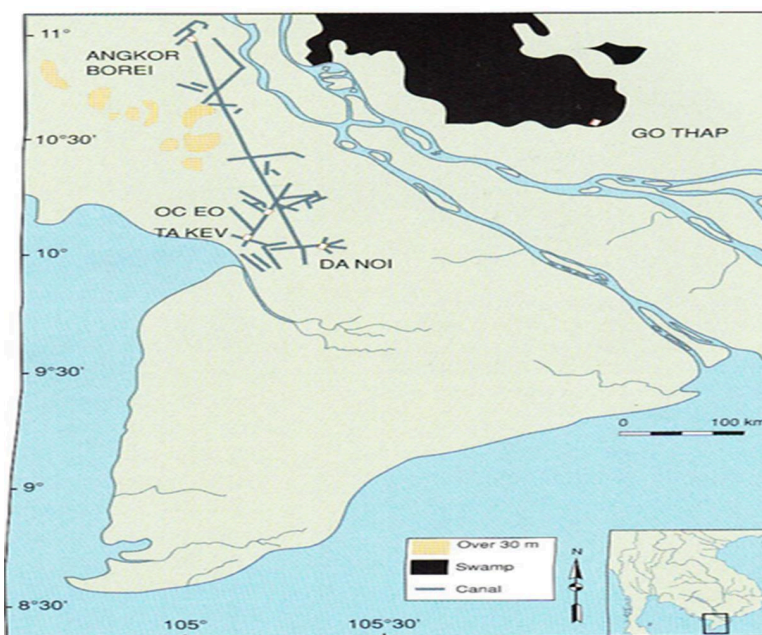
Trong hệ thống này, các trung tâm nhỏ có nhu cầu tìm kiếm sự bảo trợ và liên minh chính trị ở khắp nơi. Vì thế, mỗi mandala gồm có tôn chủ và các tiểu thủ lĩnh phụ thuộc; trong khi chỉ có tôn chủ mới được quyền nhận cống nạp và thần phục thì các nhóm lệ thuộc luôn tìm cách tạo lập một hệ thống mandala của riêng mình khi có điều kiện. Điều này xuất phát từ đâu? Wolters giải thích đó là do điều kiện tự nhiên phân tán, chia cắt bởi thung lũng, rừng rậm, đầm lầy, dân cư thưa thớt và các quan hệ quyền lực lỏng lẻo.



Bản đồ phân bố các di chỉ Đá Nổi, Gò Tháp, Cát Tiên (Lê Thị Liên 2011).

Dù nhận được nhiều sự ủng hộ từ các nhà khảo cổ và sử gia về giai đoạn sơ sử

Đông Nam Á, quan điểm này vẫn còn là vấn đề tranh luận ở Việt Nam. GS. Lương Ninh không tán đồng với quan điểm cho Phù Nam là một mandala, ít nhất là ở giai đoạn mà ông gọi là thời kỳ “đế quốc” (thế kỷ III – VI CN). Ông cho ở giai đoạn sơ kỳ, có thể tổ chức bộ máy Phù Nam còn lỏng lẻo, phân tán, chưa ổn định, nhưng sau đó, chính quyền được củng cố lại như một quy luật lịch sử (2009: 68-69).

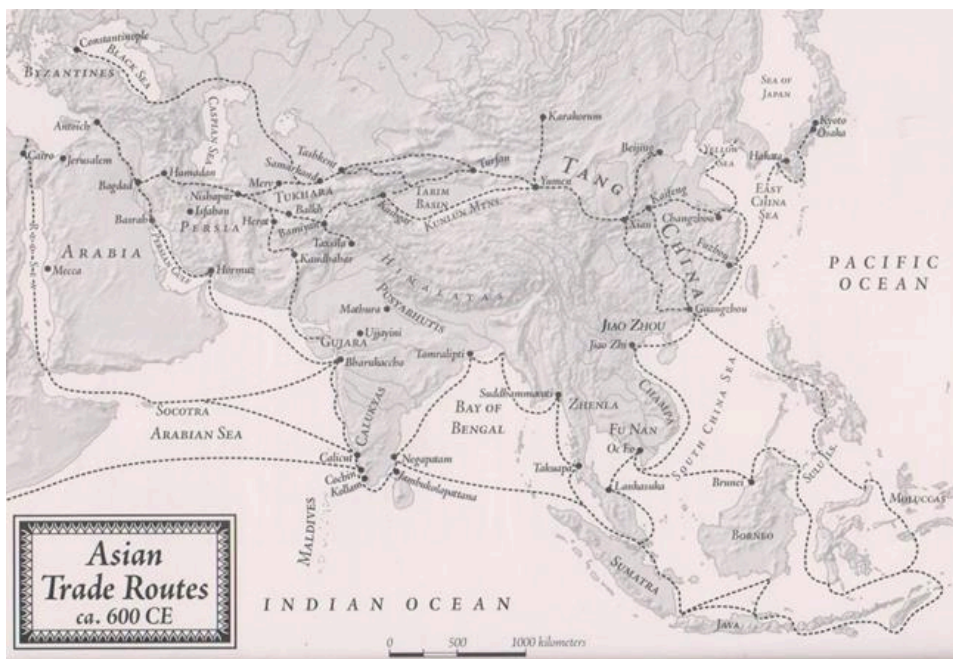


Bản đồ kênh cổ kết nối các trung tâm của Phù Nam. Charles Higham, Early cultures of mainland Southeast Asia, 2002.

Cuối cùng, điều mà chúng ta biết được là Phù Nam tồn tại dựa trên các trung tâm chính trị và thương mại như Angkor Borei và Óc Eo. Những trung tâm này kiểm

soát, kết nối hệ thống các khu đô thị/ định cư cổ phân bố cả hai bên đường biên giới Việt Nam-Campuchia. Nền chính trị, ý niệm quyền lực, nghi lễ tôn giáo của nó gắn bó chặt chẽ với sự thực hành chính trị và tư tưởng quyền lực Ấn Độ. Họ xây dựng các kênh đào, có các trung tâm sản xuất thủ công như đồ gốm và chế tác đồ trang sức, cũng như một mạng lưới các trung tâm tôn giáo phức tạp. Phạm vi “lãnh thổ” Phù Nam có thể được phác thảo thông qua mạng lưới này. Bản đồ phân bố các di chỉ khảo cổ hạ lưu sông Mekong (Lê Thị Liên 2011) và bản đồ các con kênh cổ kết nối các di chỉ quan trọng của Phù Nam dưới đây (Charles Higham 2002) gợi ý về cấu trúc lãnh thổ và tương tác khu vực của thể chế này.

Phù Nam trong mối giao thương giữa Ấn Độ – Đông Nam Á-Trung Hoa



Bản đồ thương mại Á châu, khoảng năm 600 (James C.M. Khoo. Art & Archaeology of Funan, 2006)

Để hiểu được điều này, chúng ta cần định vị Phù Nam trong khung cảnh rộng lớn hơn của lịch sử toàn cầu, giai đoạn mà nhiều sử gia gọi là thời kỳ “toàn cầu hóa” đầu tiên. Con

đường tơ lụa kết nối Trung Hoa với thế giới Địa Trung Hải, nơi mà Viện Nguyên Lão Rome nhiều lần cấm các thành viên mặc lụa bởi vì sản phẩm này

làm chảy máu vàng và bạc ra khỏi đế chế. Xuôi về phía nam hàng nghìn km, có một tuyến giao thương không kém phần quan trọng nhưng ít được biết đến hơn. Nhà

khảo cổ học người Anh, Ian Glover gọi đó là Con đường tơ lụa phương Nam (2000), hình thành do sự gia tăng thương mại của Rome với Ấn Độ, Đông Nam Á, và Trung Hoa. Cuốn sách bàn về chính trị cổ xưa của Ấn Độ là Arthashastra (viết bởi Kautilya, c. 350-275 TCN) đã đề cập đến việc người Ấn đi về phía Đông để tìm vàng. Điểm đến của họ là hòn đảo có tên Suvarnadvipa (Đảo Vàng), mà nhiều khả năng là đảo Java. Các văn bản Phật giáo đề cập đến việc nhà vua Asoka cũng phái các tăng

đoàn đến vùng đất được gọi là Suvarnabhumi (Đất Vàng), nơi mà cả Malaysia, Thailand và Myanmar đều cho là thuộc về mình. Bản thân truyền thuyết về sự ra đời của Phù Nam cũng đã phản ánh sự dịch chuyển của những người Ấn Độ này.



Tượng thần Vishnu, niên đại thế kỷ VI, cao 1.6 m, khai quật tại Đồng Tháp năm 1998 (Võ Sĩ Khải 2000)

Tại sao Phù Nam lại quan trọng ở giai đoạn đầu của kết nối trên Biển Đông? Vì nó là trung tâm của một mạng lưới các giao thương ven bờ. Các sử gia về lịch sử

thương mại và kỹ thuật hàng hải trong khu vực như Paul Wheatley, Oliver W. Wolters, Kenneth R. Hall, Micheal Jacq-Hergoualc'h, và Pierre-Yves Manguin đều gợi ý rằng cho đến trước thế kỷ VI-VII, giao thương hàng hải giữa Ấn Độ Dương và

Thái Bình Dương được trung chuyển chủ yếu qua eo đất Kra, miền Nam Thailand ngày nay. Hạn chế kỹ thuật hàng hải, tri thức địa lý cùng với nỗi lo cướp biển và các cơn bão đã khiến thủy thủ đoàn không dám mạo hiểm đi qua eo Mallaca.

Chuyến đi của nhà sư Pháp Hiển ở thế kỷ thứ V là một ví dụ. Sau khi đi đường bộ đến Ấn Độ, ông quyết định trở về Trung Quốc trên một con tàu thương mại Ba Tư. Chuyến hành trình được Pháp Hiển ghi lại trong cuốn Phật Quốc Ký của mình, đã trở thành một thảm họa thực sự. Con tàu của ông bị bão đánh dạt hơn 1000 km về bờ biển phía Bắc Trung Quốc, thay vì địa điểm hướng đến là Quảng Châu (Tansen Sen 2003). Hơn nữa, việc chuyển hàng qua dải đất Kra cũng sẽ giúp giảm được hơn 1200 km đi lại. Phù Nam vì thế trở thành một đầu mối thương mại trong vùng vịnh Thailand, cùng với vương quốc người Môn là Dvaravati trên lãnh thổ trung tâm Thailand ngày nay.



a: Đồng tiền Roma thời hoàng đế Antonius Pius tìm thấy ở Óc Eo (Charles Higham, Early cultures of mainland Southeast Asia, 2002).

b: Đồng tiền Roma thời hoàng đế Victorius (268-70), được đúc ở Cologne (Đức), được phát hiện tại U-Thong (Thailand). (Ian Glover 1989).

Sự thịnh vượng của Phù Nam được phản ánh qua số lượng phong phú các hiện vật khảo cổ được tìm thấy mà phần lớn trong số chúng là những vật phẩm thương mại giá trị. Rất nhiều trong số chúng có nguồn gốc ngoại lai từ Rome, Ấn Độ, Trung

Hoa và các khu vực thuộc Đông Nam Á: từ các đồng tiền, chuỗi hạt đá quý, thủy tinh, đồ kim loại, đồ trang sức vàng, ngọc, các vật phẩm tôn giáo như lá vàng khắc chữ Sanskrit, hay khối lượng phong phú hình các linga, tượng thờ...

Các đồ trang sức bằng đá quý và thủy tinh cũng gợi ý về các trung tâm chế tác ở

vùng châu thổ Mekong và sự gắn bó chặt chẽ với nhiều vùng sản xuất khác trên đất Ấn Độ.

Số lượng đồ gốm rất đa dạng tại các di tích này cho thấy sự phát triển của

thủ công nghiệp, trong khi các con kênh cổ có thể được dùng cho cả mục đích giao thương và sản xuất nông nghiệp.



a: Tiền Phù Nam và tiền Pegu (Lương Ninh 2009).

b: Tiền bạc tìm thấy tại Ba Thê, giống như những đồng tiền mà L.Malleret khai quật tại Óc Eo. (Bảo tàng An Giang). (John N. Miksic 2000).

Việc tìm thấy nhiều đồng tiền đúc bằng bạc cho thấy sự phát triển của hoạt động trao đổi. Sự tương đồng của những đồng tiền này với các đồng tiền tìm thấy trên

bán đảo Malay, Thailand, và Myanmar cho thấy không gian tương tác khu vực rộng lớn của các cư dân Phù Nam. Chính sức hấp dẫn đó mà ngay từ thế kỷ III, người Trung Hoa đã phái sứ đoàn đến vùng đất này.



Mảnh vàng lá khắc chữ và đồ trang sức bằng vàng khai quật năm 1987 tại Long An (Võ Sĩ Khải 2000).

Trong khi đó số lượng phong phú các tượng Phật và Hindu, nền tháp và di tích các công trình tôn giáo cũng như vật phẩm tôn giáo cho thấy đời sống tinh thần phức tạp và đa dạng của các nhóm cư dân Phù Nam. Nhiều trung tâm tôn giáo được ghi nhận trên vùng hạ lưu Mekong, cùng với đó là sự phát triển của nghệ thuật điêu

khắc và kiến trúc (xem thêm Lê Thị Liên 2006, Nghệ thuật Phật giáo và Hin-du giáo ở ĐBSCL trước thế kỷ X).



Mảnh vữa tượng đất nung được cho là các vị thần của Rome cùng với tượng phật và một linga nhỏ (Võ Sĩ Khải 2000).

Phù Nam và Chân Lạp

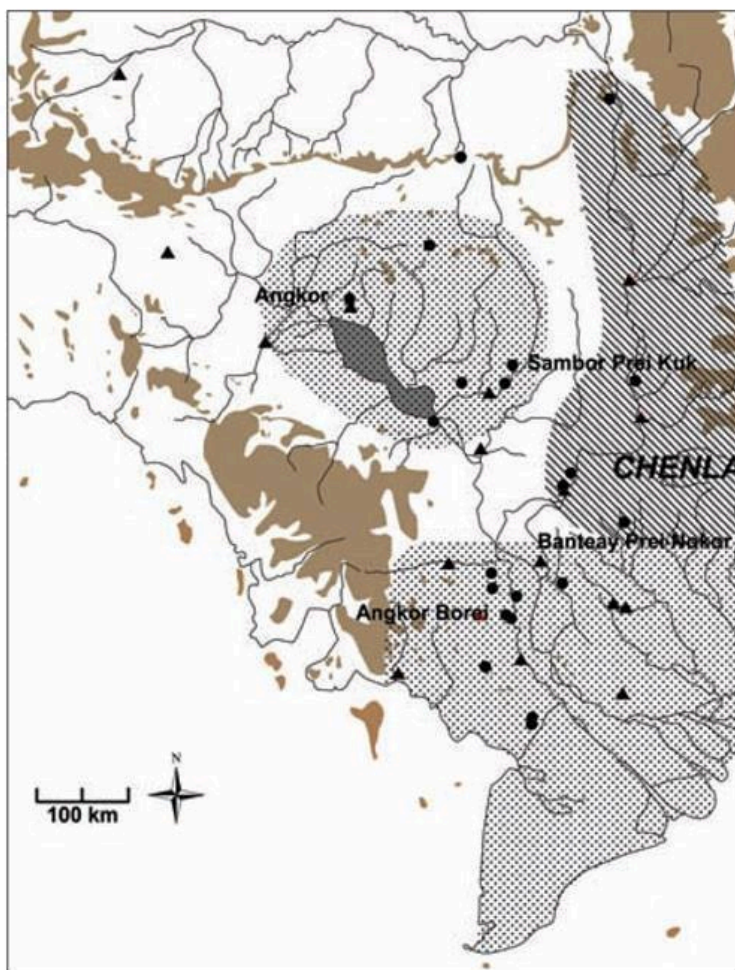
Chân Lạp là tên người Trung Hoa ghi chép về vương quốc sơ kỳ của người Khmer.

Theo các văn bia, vương quốc này cũng là một thực thể chính trị chịu ảnh hưởng

của văn hóa Ấn Độ, thành lập cuối thế kỷ VI ở vùng cao nguyên phía Nam Lào (Vat Phou, Champasak). Sử nhà Đường có chép việc Chân Lạp vốn là thuộc quốc của

Phù Nam, đến thế kỷ thứ VII thì lớn mạnh và chinh phục Phù Nam. Sau đó Chân Lạp bị chia rẽ, phân làm Thủy Chân Lạp (ở phía Nam) và Lục Chân Lạp (ở phía Bắc). Campuchia ngày nay nói rằng vì thế mà họ là người kế thừa của Phù Nam!

Tấm bản đồ dưới đây phản ánh thành quả nghiên cứu hơn một thập kỷ của dự án khảo cổ Hạ lưu Mekong-LOMAP trong việc xác định không gian địa lý của hai thực thể: Phù Nam và Chân Lạp.

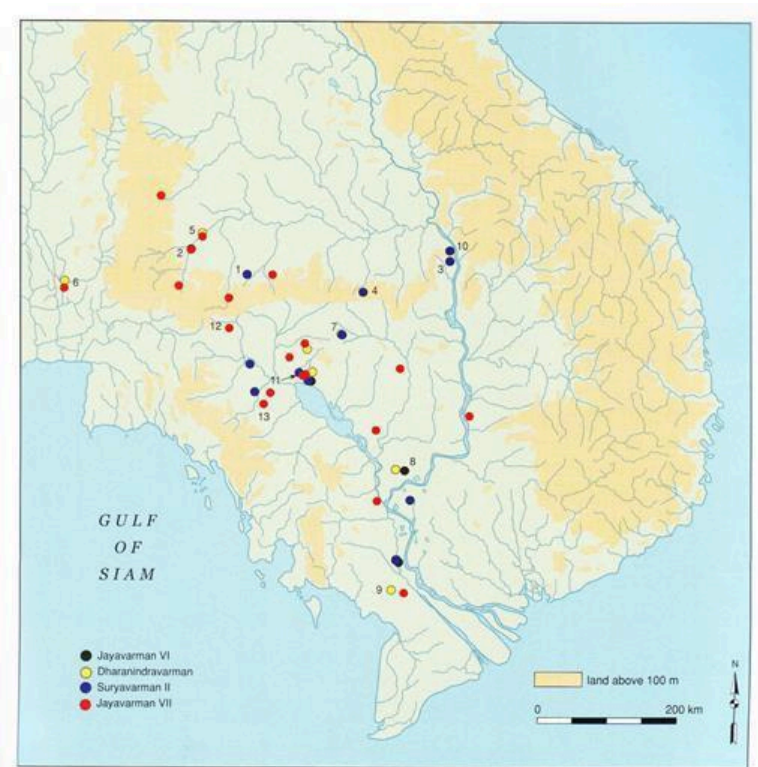


Bản đồ không gian Phù Nam và Chân Lạp (Miriam Stark 2006)

Phù Nam là Phù Nam và Chân Lạp là Chân Lạp. Sử liệu, khảo cổ học, ngôn ngữ học, văn bia, và khảo sát tộc người cho thấy không hề có sự nhập nhằng nào giữa hai thể chế này, cũng như không thể khẳng định Chân Lạp là người kế thừa (không nói là kế thừa toàn bộ) di sản của Phù Nam.

Trước hết, Chân Lạp được tạo dựng bởi người Khmer. Người Khmer nói tiếng Nam Á (Austroasiatic). Địa bàn phân bố của những người tạo dựng nên Chân Lạp trải dài từ khu vực cao nguyên Khorat, dọc lưu vực sông Chi, sông Mun, theo dãy Dangrek về phía đông đến vùng cao nguyên Champassak của Lào. Chân Lạp được thành lập sau Phù Nam và ban đầu còn phải nhận sự lệ thuộc.

Thứ hai là chính Chân Lạp đã tấn công phá hủy Phù Nam, sau đó rút về phía Bắc của Biển Hồ. Lịch sử cư trú của người Khmer ở hạ lưu Mekong sau thời kỳ Phù Nam là hầu như không được đề cập đến. Nhà sử học Nhật Bản Yumio Sakurai nói rằng nhiều vùng đất như Đồng Tháp Mười đã bị bỏ hoang cả nghìn năm sau sự sụp đổ của Phù Nam. Sử thần nhà Nguyên Chu Đạt Quan đến Angkor vào thế kỷ XIII, ghi chép về vùng đất xung quanh hai bờ sông hầu như bỏ trống, chỉ có trâu hoang và rừng rậm. Nhà khảo cổ người New Zealand, Charles Higham đã lập tám bản đồ trong đó đánh dấu các địa điểm có văn bia Khmer từ thế kỷ IX đến XIII, cho thấy họ hầu như không có sự hiện diện nào từ khu vực phía Nam Phnom Penh (2002).



Bản đồ phân bố các văn bia Khmer từ triều đại Mahidharpura (c. 802–1219) (Charles Higham 2002)

Cuối cùng, Phù Nam đang dần bước ra khỏi huyền thoại. Càng tách lịch sử ra khỏi huyền thoại thì chủ nghĩa dân tộc càng ít chỗ “ẩn nấp”, đó là lí do chúng ta cần đưa vương quốc này ra ánh sáng khoa học. Điều đó không chỉ giúp quá khứ được hiểu đúng mà quan trọng hơn thực tế lịch sử và các di sản của nó được tôn trọng, trong đó có vấn đề lãnh thổ, biên giới.

Lịch sử Phù Nam và vùng hạ lưu Mekong chắc chắn sẽ là những chủ đề được quan tâm trong tương lai. Hiện tại, các bảo tàng cấp tỉnh ở An Giang, Đồng Tháp, Long An, thành phố Hồ Chí Minh... có rất nhiều các hiện vật được khai quật, đang chờ đợi các nhà nghiên cứu. Chúng sẽ góp phần làm sáng tỏ bức chân dung ẩn giấu của Phù Nam. Thực tế, huyền thoại về Phù Nam là một ẩn dụ cho cách tiếp cận lịch sử của người Việt hiện đại, rằng lịch sử Việt Nam dường như vẫn chủ yếu được viết và nhìn từ châu thổ sông Hồng. Đã đến lúc chúng ta cần những cách thức tiếp cận lịch sử đa dạng, và mở rộng không gian của lịch sử dân tộc Việt Nam. Bởi vì, dù phía sau Phù Nam là huyền thoại gì đi nữa, nó đã trở thành một phần của Việt Nam, cũng như lịch sử Phù Nam đã là một bộ phận của lịch sử Việt Nam./.

Vũ Đức Liêm là giảng viên khoa Lịch sử, ĐH Sư phạm Hà Nội, nghiên cứu Lịch sử tại ĐH Hamburg. Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam và Đông Nam Á cận hiện đại.

Tham khảo

Charles Higham. 2002. Early Cultures of Mainland Southeast Asia. Oxford University Press.

Ian Glover. 1989. Early trade between India and Southeast Asia : A link in a world trading system, Center for Southeast Asian Studies. University of Hull.

Ian Glover and Peter Bellwood. 2004 Southeast Asia from Prehistory to History. Routledge Curzon.

James C. M. Khoo. 2000. Art & Archaeology of Fu Nan: Pre-Khmer Kingdom of the Lower Mekong Valley. Bangkok: Orchid Press, Bangkok.

Lê Thị Liên. 2006. Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X. HN: Nxb Thế giới.

Lê Thị Liên. 2011. Hindu Deities in Southern Vietnam: Images on small archaeological artifacts, in Early Interactions Between South and Southeast Asia, eds., Pierre-Yves Manguin, A. Mani, Geoff Wade, Singapore: ISEAS.

Lương Ninh. 2009. Nước Phù Nam. Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Oliver W. Wolter. 1999. History, Culture, and Region in Southeast Asian Perspectives. Southeast Asian Program Publications No. 26, Cornell University, Ithaca, New York, 1999.

Paul Wheatley. 1983. Nagara and Commandry. Origins of Southeast Asian Urban Traditions (Chicago:UC, Dept. of Geography, Research Papers Nos. 207-208, 1983).

Peter Bellwood. 2017. First Islanders: Prehistory and Human Migration in Island Southeast As. Wiley Blackwell.

Phan Huy Lê. Qua di tích Ốc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam. Nghiên cứu Lịch sử, 11/2007.

Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam, Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh. 1998. Khảo cổ học tiền sử và sơ sử thành phố Hồ Chí Minh. Nxb Trẻ.

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nguồn: <http://nghiencuuquocte.org>

